

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/PTA/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Cơ sở Phạm Thị Anh

Địa chỉ: Thôn Đỗ Xá, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0974812800

E-mail:.....

Mã số chi nhánh số: 05D8000001260/HKD, Đăng ký lần lần 2 ngày 22/10/2013, nơi cấp: Phòng Tài chính - Kế hoạch, UBND huyện Yên Mỹ

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 01/2017/NNPTNT-HY ngày cấp: 23/6/2017, Nơi cấp: Ủy Ban nhân dân huyện Yên Mỹ

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Mỡ nước

2. Thành phần: Mỡ lợn

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 02 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng gói bằng can nhựa, túi nhựa đạt quy chuẩn quốc gia QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. Khối lượng: 500 ml, 1 lít, 2 lít, 5 lít, 10 lít, 20 lít, 25 lít, 30 lít, 40 lít.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Cơ sở Phạm Thị Anh

Địa chỉ: Thôn Đỗ Xá, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0974812800

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (có mẫu nhãn sản phẩm đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm 2010.

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm 2010.

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm.



- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhân hoàng hóa.

- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15 tháng 06 năm 2015 của Bộ Y tế về hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.

- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”.

- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”.

- QCVN 8-3: 2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

- Các văn bản pháp luật hiện hành quy định về an toàn thực phẩm.

Hung Yên, ngày 18 tháng 6 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

Phạm Thị Anh

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

MỠ NƯỚC

Thành phần: Mỡ lợn

Ngày sản xuất:

Thời hạn sử dụng sản phẩm: 02 tháng kể từ ngày sản xuất.

Hướng dẫn sử dụng:

- Sử dụng bằng cách uống trực tiếp.

Bảo quản:

- Sản phẩm có thể dùng trực tiếp hoặc dùng làm nguyên liệu để chế biến thực phẩm.

- Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.

Tổ chức, cá nhân: Cơ sở Phạm Thị Anh

Địa chỉ: Thôn Đỗ Xá, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0974812800

Thẻ tích:



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 179-5/Labo XNATVSTP

Tên mẫu/Name of Sample: Mỡ nước

Mã số/Code: 0519179-5

Số lượng mẫu/Quantity: 01 mẫu (1chai 500ml).

Tình trạng mẫu/Conditional keeping: Mẫu đóng trong chai nhựa, kín.

Người/Đơn vị gửi mẫu/Customer: Cơ sở Phạm Thị Anh

Địa chỉ/ Add: Thị trấn Yên Mỹ, Yên Mỹ, Hưng Yên

Ngày gửi mẫu/Date of receiving : 13/05/2019

Thời gian kiểm nghiệm/ Testing time: Từ 13/05/2019 đến ngày 22/05/2019

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM (Test Result)

TT	Chỉ tiêu(Specification)	Đơn vị (Unit)	Phương pháp (Test method)	Kết quả (Result)
1	Hàm lượng Lipid	%	TCVN 4592:1988	98,0
2	Hàm lượng Protein	%	AOAC 981.10	0,1
3	Chỉ số Iot	gI ₂ /kg	TCVN 6122-2010	45
4	Axit béo no	%	GCMS	25,0
5	Axit béo không no	%	GCMS	58,0
6	Chỉ số acid	mg/g	TCVN 6127-2010	3,8
7	Hàm lượng Asen	mg/kg	AOAC/AAS	KPH
8	Hàm lượng Chì	mg/kg	AOAC/AAS	0,03
9	Hàm lượng Cadimi	mg/kg	AOAC/AAS	KPH
10	Hàm lượng Thủy ngân	mg/kg	AOAC/AAS	KPH
11	Phát hiện <i>Salmonella.spp</i> *	/25g	TCVN 4829:2005	KPH

1. Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không được sự đồng ý của Labo Xét nghiệm ATVSTP.
3. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS.
4. Không nhận khiếu nại kết quả kiểm nghiệm trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn mẫu lưu theo

12	Tổng số VSV hiếu khí*	CFU/g	TCVN 4884:2005	1,2x10 ²
13	Tổng số <i>E.coli</i> *	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH
14	Tổng số <i>Coliforms</i> *	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH
15	Định lượng <i>Staphylococcus.aureus</i>	CFU/g	TCVN 4830-1:2005	KPH
16	Tổng số nấm men – nấm mốc	CFU/g	TCVN 8275-2:2010	KPH

KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)

Hải Dương, ngày 22 tháng 5 năm 2019

Labo XNATVSTP



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Trần Quang Cảnh

CHỨNG THỰC BẢN SƠ ĐỒ VÀ CHỈ DẪN
ThS Hoàng Thị Thu Huyền

Ngày: 19-06-2019

Số chứng thực...3666...Quyển số...01/2019/SCT/BS



PHÓ CHỦ TỊCH
TRƯỞNG VĂN HẢI

1. Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không được sự đồng ý của Labo Xét nghiệm ATVSTP.
3. Chi tiêu đánh dấu (*) là chi tiêu được công nhận VILAS.
4. Không nhận khiếu nại kết quả kiểm nghiệm trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn mẫu lưu theo qui

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
CERTIFICATE
OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ

Cơ sở/ Establishment: **Phạm Thị Anh**

Mã số/ Approval number:

Địa chỉ/ Address: **Thôn Đỗ Xá, Thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên**

Điện thoại/ Tel:

Fax:

Dủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất kinh doanh sản phẩm:
Has been found to be in compliance with food safety regulations
for following products:

Sơ chế, kinh doanh sản phẩm: Thịt, trứng gia cầm; Rau, củ, quả

Số cấp/ Number: **01/2017/NNPTNT-HY**

Có hiệu lực đến ngày **23** tháng 6 năm 2020

Valid until (date/month/year):

(*) và thay thế Giấy chứng nhận số: **181/2016**, cấp ngày 05 tháng 7 năm 2016
and replaces The Certificate N^o issued on (day/month/year)

Ngày: **19-06-2019**

Số chứng thực: **3.656**.....Quyển số: **01/2019**SCT/BS Yên Mỹ, ngày **23** tháng 6 năm 2017

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH
TRƯƠNG VĂN HẢI

Nguyễn Văn Dũng

BẢN SAO

UBND HUYỆN YÊN MỸ
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
HỘ KINH DOANH**
Số: 05D8000001260/HKD

Đăng ký lần hai ngày 22 tháng 10 năm 2013

1. Tên hộ kinh doanh: **PHAM THỊ ANH**

2. Địa điểm kinh doanh: **Thôn Đỗ Xá, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.**

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website:.....

3. Ngành, nghề kinh doanh: **Mua bán lương thực thực phẩm, đồ chơi trẻ em, rau củ quả, hàng tạp hóa; Dịch vụ vận tải hàng hóa, ăn uống; Cho thuê đồ dùng gia đình.**

(Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh)

4. Vốn kinh doanh: **900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng chẵn).**

5. Họ và tên cá nhân, hoặc tên đại diện hộ gia đình:

PHAM THỊ ANH

Giới tính: **Nữ**

Sinh ngày: **6/11/1969**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Chứng minh nhân dân số: **142 168 317**

Cơ quan cấp : **Công an tỉnh Hưng Yên**

Ngày cấp: **22/05/2001**

Giấy tờ chứng thực khác (nếu không có CMND):

Số giấy chứng thực cá nhân:

CHUNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Ngày: **19-06-2019**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Thôn Đỗ Xá, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.**

Số chứng thực: **3659**... Quyển số: **01/2019**... SCT/BS

Chỗ ở hiện tại: **Thôn Đỗ Xá, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.**

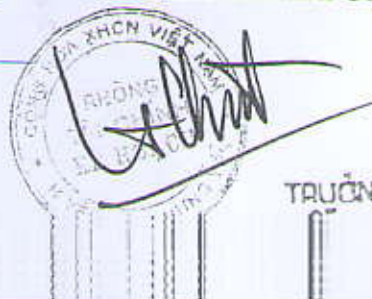
Chữ ký cá nhân hoặc đại diện hộ gia đình:

Yên Mỹ, ngày 22 tháng 10 năm 2013

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH



**PHÓ CHỦ TỊCH
TRƯƠNG VĂN HẢI**



TRƯỞNG PHÒNG